

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2020/KDTM-PT.

Ngày 15/05/2020.

*“V/v tranh chấp hợp đồng
tư vấn bảo hiểm”.*

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Ngọc Thành.

Các Thẩm phán: bà Nguyễn Thị Thúy Hạnh và bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thu Huyền- Thư ký Toà án nhân dân TP Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội: bà Đinh Thị Tuyết Mai - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 62/2020/KTPT ngày 20/02/2020 về tranh chấp “Hợp đồng tư vấn môi giới bảo hiểm” do Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2019/KDTM- ST ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy bị kháng cáo, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 103/2019/QĐXX- PT ngày 23/3/2020, giữa:

Nguyên đơn: **Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm NA** (sau đây gọi là Công ty NA). Trụ sở tại số, ngõ, phố NTĐ, phường NC, quận TX, TP HN; Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Đức T- Tổng Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: anh Nguyễn Như M, chị Sa Thị Mỹ H (theo Giấy ủy quyền số 03/GUQ-NA/2019 ngày 24/11/2019) (ông M, bà H có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Công ty NA: Luật sư Mai Đức Tân, Công ty Luật TNHH NewLaw- Đoàn luật sư TP Hà Nội (ông Tân có mặt tại phiên tòa).

Đồng bị đơn:

- **Tổng Công ty bảo hiểm**(sau đây gọi là Trụ sở tại tầng, tòa nhà ... Tower, lô VP2 YH, phường YH, quận CG, TP HN; Người đại diện theo pháp luật: ông Phạm Anh Đ- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: bà Đỗ Minh H, ông Nguyễn Đức A (anh Đức A và chị H vắng mặt tại phiên tòa);

- **Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng TMCP** (sau đây gọi là). Trụ sở tại tầng, tòa nhàsố ĐC, quận B Đ, TP HN; Người đại diện theo pháp luật: ông Lê Tuấn D- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: chị Trần Thị Hồng N, giám đốc Ban pháp chế (theo Giấy ủy quyền số 394/UQ-VBI10 ngày 18/3/2019)

(chị N vắng mặt tại phiên tòa);

- **Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm** (sau đây gọi là). Trụ sở tại, tòa nhà, số LTK, phường PCT, quận HK, TP HN; Người đại diện theo pháp luật: ông Bùi Trung K- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hùng T phòng Ban bảo hiểm tài sản kỹ thuật và hàng hải, bà Lê Thị Hương G Giám đốc ban pháp chế & Kiểm soát nội bộ (theo Giấy ủy quyền 2246/2019/GUQ-BSH-PC ngày 13/08/2019) (bà G, ông H vắng mặt tại phiên tòa);

- **Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm** (sau đây gọi là). Trụ sở tại tầng 15, tòa nhà, số TS, phường NTS, quận ĐĐ, HN; Người đại diện theo pháp luật: bà Nguyễn Thị Hải Y- Q. Tổng giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị Hương L, anh Hoàng Khắc K và anh Nguyễn Bảo Q (theo Giấy ủy quyền số 1108/2020/GUQ-MIC ngày 15/5/2020) (chị L vắng mặt, anh K và anh Q có mặt tại phiên tòa);

- **Tổng Công ty cổ phần bảo hiểm P** (sau đây gọi là). Trụ sở tại tầng, Tòa nhà, số TS, phường NTS, quận ĐĐ, TP H N. Người đại diện theo pháp luật: ông Đào Nam H- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Hương G nhân viên Phòng tổng hợp, ông Nguyễn Ngọc T nhân viên Phòng tổng hợp (Giấy ủy quyền số 456/GUQ-TGD ngày 09/09/2019) (bà Hương G vắng mặt, ông T có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm NA trình bày:

Ngày 26/04/2017, Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia và Công ty NA ký Hợp đồng tư vấn môi giới bảo hiểm số 26417/HDTVMBGH/NAMA-NPT.

Ngày 28/04/2017, Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia chỉ định Công ty NA là nhà tư vấn, môi giới bảo hiểm thông qua Thư chỉ định số 1477EVNNPT-TCKT.

Ngày 29/05/2017, được sự ủy quyền của Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia, Công ty truyền tải điện 4 (sau đây gọi là PTC4) thông báo mời thầu gói thầu “Bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc cho các cơ sở trực thuộc PTC4 từ ngày 01/07/2017- 01/07/2018” theo hình thức đấu thầu rộng rãi trong nước.

Ngày 29/06/2017, PTC4 và Liên danh Bảo hiểm ký được Hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc số 007255/HĐ-PTC4, trong Hợp đồng có quy định đơn vị tư vấn, môi giới là Công ty NA và nghĩa vụ thanh toán phí môi giới bảo hiểm cho Công ty NA .

Ngày 18/07/2017, Công ty NA và đại diện Liên danh bảo hiểm (Bảo hiểm PVI) tiến hành cuộc họp theo Công văn số 695/PVIBH-BHDA. Đại diện Liên danh bảo hiểm đề nghị Công ty NA cung cấp chi phí tính toán cho dịch vụ này. Tuy có Biên bản ghi lại nội dung cuộc họp nhưng hai bên lại không ký nhận.

Tiếp đó, Công ty NA đã nhiều lần làm việc, gửi văn bản kèm hóa đơn VAT cho Đại diện Liên danh bảo hiểm để yêu cầu thanh toán hoa hồng môi giới bảo hiểm theo

Hợp đồng bảo hiểm số 007255/HĐ-PTC4 với tỷ lệ là 15%, cộng với 10% thuế VAT. Tuy nhiên, đại diện Liên danh bảo hiểm không thanh toán.

Ngày 07/05/2019, PTC4 có Công văn số 3579/PTC4-TCKT đề nghị Liên danh bảo hiểm PVI-PJICO-MIC-VBI-BSH thanh toán phí môi giới bảo hiểm và thực hiện các cam kết trong Hợp đồng bảo hiểm số 007255/HĐ-PTC4.

Ngày 14/05/2019, Công ty NA gửi Công văn số 98/CV-NA/2019 đến thành viên đứng đầu Liên danh Bảo hiểm PVI-PJICO-MIC-VBI-BSH là Bảo hiểm PVI đề nghị thanh toán phí môi giới bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số 007255/HĐ-PTC4.

Ngày 27/05/2019, Công ty NA nhận được Công văn số 420/PVIBH-BHDA phúc đáp Công văn số 98/CV-NA/2019 của Bảo hiểm Theo đó, Liên danh bảo hiểm khẳng định đề nghị thanh toán phí môi giới bảo hiểm của Công ty NA là không có cơ sở.

Trong quá trình giải quyết vụ án Công ty NA và các đơn vị liên danh bao gồm đã thống nhất thỏa thuận thanh toán đủ phí môi giới bảo hiểm theo đúng tỷ lệ Liên danh bảo hiểm, tương ứng với số tiền mà họ đã thu.

Công ty NA khởi kiện, đề nghị Tòa án:

- Rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với thành viên Liên danh Bảo hiểm là
- Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với các đơn vị còn lại trong Liên danh bảo hiểm, đề nghị Tòa án buộc các đơn vị còn lại thanh toán phí môi giới bảo hiểm và tiền lãi tạm tính đến ngày 09/10/2019 đối với từng đơn vị cụ thể:
 - + Đối với P: yêu cầu thanh toán số tiền phí 160.024.607 đồng, trong đó phí môi giới bảo hiểm (gồm 10%VAT) là 138.358.649 đồng, tiền lãi là 21.665.957 đồng;
 - + Đối với M: yêu cầu thanh toán số tiền phí 160.024.607 đồng, trong đó phí môi giới bảo hiểm (gồm 10%VAT) là 138.358.649 đồng, tiền lãi là 21.665.957 đồng.
- Nếu các Công ty trong liên danh bảo hiểm đồng ý thanh toán ngay số tiền phí môi giới bảo hiểm cho Công ty NA thì Công ty NA sẽ miễn toàn bộ tiền lãi cho các Công ty trong liên danh bảo hiểm.

Bị đơn đại diện Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P trình bày: chúng tôi xác nhận P là đại diện liên danh cho Ngày 29/06/2017, PTC4 và Liên danh bảo hiểm P cùng các thành viên liên danh ký Hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc số 007255/HĐ-PTC4. Trong Hợp đồng có quy định đơn vị tư vấn, môi giới là Công ty NA và nghĩa vụ thanh toán phí môi giới bảo hiểm cho Công ty NA .

Quá trình thực hiện hợp đồng do chúng tôi chưa thanh toán phí môi giới nên Công ty NA đã có Công văn yêu cầu thanh toán, chính vì vậy ngày 18/07/2017, Công ty NA và đại diện Liên danh bảo hiểm (Bảo hiểm P) tiến hành cuộc họp theo Công văn số 695/PVIBH-BHDA. Đại diện Liên danh bảo hiểm đề nghị Công ty NA cung cấp chi phí tính toán cho dịch vụ này. Cho đến nay chúng tôi đã cùng xác nhận và thống nhất thỏa thuận thanh toán với Công ty NA (chúng tôi đã thanh toán kỹ phần của đơn vị

mình). Căn cứ văn bản thỏa thuận và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chúng tôi đề nghị Tòa án tuyên bố Công ty P không còn là bị đơn trong vụ án này. Ngoài ra, chúng tôi không có ý kiến nào khác.

Đại diện Tổng công ty cổ phần bảo hiểm trình bày: chúng tôi xác nhận là một thành viên của Liên danh hợp đồng bảo hiểm như P đã trình bày. Cho đến nay chúng tôi đã cùng xác nhận và thống nhất thỏa thuận thanh toán với Công ty NA (chúng tôi đã thanh toán kỹ phần của đơn vị mình). Căn cứ văn bản thỏa thuận và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chúng tôi đề nghị Tòa án tuyên bố .. không còn là bị đơn trong vụ án này. Ngoài ra chúng tôi không có ý kiến nào khác.

Đại diện Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng TMCP trình bày: chúng tôi xác nhận là một thành viên của Liên danh hợp đồng bảo hiểm như P... đã trình bày. Cho đến nay chúng tôi đã cùng xác nhận và thống nhất thỏa thuận thanh toán với Công ty NA (chúng tôi đã thanh toán kỹ phần của đơn vị mình). Căn cứ văn bản thỏa thuận và đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chúng tôi đề nghị Tòa án tuyên bố V... không còn là bị đơn trong vụ án này. Ngoài ra, chúng tôi không có ý kiến nào khác.

Đại diện Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P.... trình bày: chúng tôi xác nhận là một thành viên của liên danh hợp đồng bảo hiểm như P... đã trình bày. Chúng tôi thừa nhận số tiền mà chúng tôi đã thu của PTC4 như Công ty NA đã trình bày. Tuy nhiên, căn cứ vào Công văn số 6192 ngày 09/6/2017 của PTC4 đã cung cấp cho chúng tôi thì phí môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật chỉ là 10% chứ không phải 15% như hợp đồng chúng tôi đã ký với Công ty NA . Còn căn cứ vào các văn bản nào thì chúng tôi không có để cung cấp cho Tòa án.

Vì vậy, chúng tôi đề nghị Công ty NA và Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Tổng công ty cổ phần bảo hiểmtrình bày: chúng tôi xác nhận là một thành viên của Liên danh hợp đồng bảo hiểm như P đã trình bày. Chúng tôi thừa nhận số tiền mà chúng tôi đã thu của PTC4 như Công ty NA đã trình bày. Tuy nhiên, căn cứ vào Công văn số 6189 ngày 09/6/2017 của PTC4 đã cung cấp cho chúng tôi thì phí môi giới bảo hiểm theo quy định của pháp luật chỉ là 10% chứ không phải 15% như hợp đồng chúng tôi đã ký với Công ty NA . Còn việc căn cứ vào các văn bản nào thì chúng tôi không có để cung cấp cho Tòa án.

Vì vậy chúng tôi đề nghị, Công ty NA và Tòa án xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2019/KDTM-ST ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy đã quyết định:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty NA đối với M... và P... về việc yêu cầu thanh toán số tiền phí môi giới bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số 007255/HĐ-PTC4 ngày 29/06/2017.

2. Buộc M...và P.... phải thanh toán trả cho Công ty NA số tiền cụ thể như sau:

Tổng M.... phải thanh toán số tiền là 143.500.542 đồng (bao gồm nợ gốc 125.780.589 đồng và lãi là 17.719.953 đồng).

Tổng P.... phải thanh toán số tiền là 143.500.542 đồng (bao gồm nợ gốc 125.780.589 đồng và lãi là 17.719.953 đồng).

Buộc M.... và P.... tiếp tục chịu lãi suất đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng số 007255/HĐ-PTC4 ngày 29/06/2017 đã ký giữa hai bên. Thời hạn tính lãi bắt đầu từ ngày 06/12/2019.

3. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty NA đối với P...., B.... và V....

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không đồng ý với Bản án sơ thẩm nêu trên, M.... và P.... kháng cáo toàn bộ đối với Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2019/KDTM- ST ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là M... có kháng cáo trình bày: chúng tôi giữ nguyên như phần trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, chúng tôi có ký hợp đồng môi giới bảo hiểm với Công ty NA nhưng chúng tôi chỉ chấp nhận mức phí là 10% và không nhất trí với mức phí 15% mà nguyên đơn yêu cầu chúng tôi phải trả. Mức phí 10% tiền môi giới bảo hiểm là phù hợp với các văn bản pháp luật về bảo hiểm, Luật kinh doanh bảo hiểm và thông lệ của các tổ chức bảo hiểm. Tại phiên tòa hôm nay, chúng tôi đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại Bản án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chúng tôi chỉ phải trả 10% phí môi giới bảo hiểm. Chúng tôi nhất trí với việc trong Liên danh có ba đơn vị là P.... B.... và V... đã trả tiền cho nguyên đơn với mức phí là 15%, nhưng đây là quyền của họ, chúng tôi không nhất trí về vấn đề này.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn có kháng cáo là P..... trình bày: chúng tôi nhất trí với phần trình bày của M.... tại phiên tòa hôm nay cũng như trình bày tại Tòa án sơ thẩm. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa lại Bản án sơ thẩm theo hướng chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và chúng tôi chỉ phải trả 10% phí môi giới bảo hiểm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty NA và các bị đơn có ký kết Hợp đồng môi giới bảo hiểm với mức phí môi giới là 15% giá trị hợp đồng, điều này phù hợp với quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm là từ 10% - 15%. Trong liên doanh gồm có 5 đơn vị tham gia thì có ba đơn vị là P..., B... và V.... đã trả tiền cho nguyên đơn với mức phí là 15%, chúng tôi đã rút yêu cầu khởi kiện đối với ba bị đơn này. Tại phiên tòa hôm nay, M.... và P..... có nêu ra các văn bản dựa vào đó để đồng ý trả cho nguyên đơn với mức phí môi giới bảo hiểm là 10%, đây không phải là các văn bản quy phạm pháp luật về bảo hiểm mà chỉ là các văn bản mời thầu, mức phí này không phù hợp với thỏa thuận của chúng tôi là 15% giá trị hợp đồng

bảo hiểm, thỏa thuận này được chúng tôi thỏa thuận và ghi nhận trong Hợp đồng môi giới bảo hiểm.

Công ty NA đã có văn bản hỏi Cục đầu thầu- Bộ Kế hoạch và Đầu tư và đã có trả lời là các bên đã thỏa thuận mức phí môi giới bảo hiểm trong Hợp đồng thì phải thực hiện theo hợp đồng. Do đó, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của M.... và P..... và giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: M.... và P.... kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của M... và P.... hợp lệ.

Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ thủ tục thụ lý vụ án, thời hạn chuẩn bị xét xử và tiến hành phiên tòa. Thư ký đã làm đầy đủ nhiệm vụ, phổ biến nội quy phiên tòa. Tại phiên tòa xét xử phúc thẩm, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, đã tham gia hỏi và tranh luận để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét các yêu cầu kháng cáo của M.... và P.....: trong liên danh gồm có năm đơn vị là các doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm, thì đã có ba đơn vị là P..., B... và V... đã trả tiền cho nguyên đơn với mức phí là 15%. Chỉ còn lại M... và P..... không chấp nhận mức phí 15% mà chỉ đồng ý trả 10% tiền phí môi giới bảo hiểm nên các bị đơn kháng cáo, nhưng tại giai đoạn phúc thẩm M... và P.... không xuất trình được thêm các tài liệu, chứng cứ mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của M.... và P.... giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cần rút kinh nghiệm đối với Tòa án sơ thẩm về việc áp dụng văn bản pháp luật cho chính xác trong vụ án này phải áp dụng Luật kinh doanh bảo hiểm, không phải Luật thương mại vào giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: M... và P.... kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc theo quy định của pháp luật. Do vậy, kháng cáo của M... và P..... là hợp lệ.

Xét các yêu cầu kháng cáo của M... và P....., Hội đồng xét xử nhận thấy:

Ngày 29/06/2017, PTC4 và các Liên danh bảo hiểm ký Hợp đồng bảo hiểm cháy, nổ số 007255/HĐ-PTC4. Trong Hợp đồng có quy định đơn vị tư vấn, môi giới là Công ty NA và nghĩa vụ thanh toán cho phí môi giới bảo hiểm cho Công ty NA của các đơn vị trong Liên danh bảo hiểm. Hợp đồng được ký kết trên cơ sở tự nguyện, các bên có đủ năng lực tham gia giao dịch dân sự, nội dung và hình thức của Hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật nên căn cứ vào Điều 122 Bộ luật dân sự năm 2005 xác định Hợp đồng này là hợp pháp, các bên có nghĩa vụ thực hiện.

Ngày 18/07/2017, Công ty NA và đại diện Liên danh bảo hiểm tiến hành cuộc họp theo Công văn số 695/PVIBH-BHDA để giải quyết việc các thành viên liên danh có nghĩa vụ thực hiện thanh toán phí môi giới bảo hiểm, nhưng không có kết quả. Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong hợp đồng số 007255/HĐ-PTC4 ngày 29/06/2017, được ký giữa PTC4 và Liên danh thể hiện phí môi giới mà các bên trong Liên danh phải thanh toán cho Công ty môi giới bảo hiểm là 15% trên tổng số tiền bảo hiểm mà Liên danh bảo hiểm đã thu được.

Quá trình giải quyết vụ án các thành viên Liên danh đều thừa nhận số tiền mà các thành viên Liên danh đã thu và tỷ lệ các thành viên được thu bảo hiểm theo như tài liệu của nguyên đơn và PTC4 đã cung cấp.

P..... và M..... trình bày, theo các quy định của pháp luật về phí môi giới bảo hiểm và tại Công văn số 6191 ngày 09/6/2017 của PTC4 có nêu *“phí môi giới bảo hiểm là 10% trên số tiền bảo hiểm đã thu được”*. Vì vậy, đề nghị nguyên đơn tính tỷ lệ 10% phí môi giới như PTC4 đã nêu, không nhất trí với tỷ lệ 15% như nguyên đơn đã yêu cầu, nhưng họ không đưa ra được các tài liệu nào chứng minh pháp luật có quy định phí môi giới không được vượt quá 10% như đã trình bày.

Theo PTC4 cho biết sau khi có Công văn số 6191 ngày 09/6/2017, PTC4 đã có Công văn số 6340 ngày 13/6/2017 trong đó nêu rõ về việc *“phí môi giới bảo hiểm là do các bên thỏa thuận và theo hợp đồng đã ký”*.

Theo thỏa thuận của nguyên đơn ký với các bị đơn có quy định *“phí môi giới bảo hiểm mà các Công ty bảo hiểm phải thanh toán trả cho đơn vị môi giới là 15% trên số tiền bảo hiểm đã thu được”*.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định nguyên đơn khởi kiện yêu cầu P... và M... thanh toán số tiền phí môi giới bảo hiểm theo tỷ lệ 15% là có cơ sở và buộc P.... và M... thanh toán số tiền như nguyên đơn đã yêu cầu là có cơ sở và đúng với thỏa thuận của các bên trong Hợp đồng số 007255/PTC4 ngày 29/6/2017.

Về tiền lãi: tại Hợp đồng số 007255/HĐ-PTC4 ngày 29/06/2017, các bên không quy định về tiền lãi chậm thanh toán. Tuy nhiên, khi đến thời hạn phải thanh toán tiền phí môi giới bảo hiểm M... và P.... không thực hiện đúng thời hạn thì phải chịu khoản tiền lãi do chậm thanh toán. Nguyên đơn yêu cầu lãi suất là 9%/năm là phù hợp quy định của pháp luật và đã được Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, M... và P.... có ý kiến là *“chưa xác định số tiền chậm thanh toán nên không có căn cứ để tính lãi”* nhưng các bên đều thừa nhận số tiền đã thu được từ bảo hiểm và tỷ lệ phần trăm mà họ được thu là cơ sở để xác định số tiền mà họ đã thu được như nguyên đơn trình bày. Họ xác nhận có trách nhiệm thanh toán tiền môi giới bảo hiểm nhưng số tiền thanh toán không như nguyên đơn trình bày, nhưng không đưa ra được các tài liệu khác chứng minh số tiền phải nộp không đúng như nguyên đơn đã cung cấp nên buộc M... và P.... phải thanh toán số tiền nợ gốc và lãi như nguyên đơn yêu cầu.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần giữ nguyên các quyết định của Bản án sơ thẩm. Tuy nhiên, cần rút kinh nghiệm Tòa án cấp sơ thẩm trong việc viện dẫn và áp dụng pháp luật vào các vụ án cụ thể như trong vụ án này phải áp dụng Luật kinh doanh bảo hiểm vào giải quyết vụ tranh chấp, không áp dụng Luật thương mại.

Về án phí: do yêu cầu kháng cáo của người kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 293 và Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng công ty cổ phần bảo hiểm và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P..... Giữ nguyên Bản án kinh doanh thương mại sơ thẩm số 26/2019/KDTM- ST ngày 05/12/2019 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm NA đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P..... và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Q..... về việc yêu cầu thanh toán số tiền phí môi giới bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm số 007255/HĐ-PTC4 ngày 29/06/2017.

3. Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P..... và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Q..... phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm NA số tiền cụ thể như sau:

Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P..... phải thanh toán số tiền là 143.500.542 đồng (bao gồm nợ gốc 125.780.589 đồng và lãi là 17.719.953 đồng).

Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Q.... phải thanh toán số tiền là 143.500.542 đồng (bao gồm nợ gốc 125.780.589 đồng và lãi là 17.719.953 đồng).

Buộc Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P....., Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Q..... tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong. Thời hạn tính lãi bắt đầu từ ngày 06/12/2019.

4. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm NA đối với Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P...., Tổng công ty cổ phần bảo hiểm S....., Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng TMCP

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận việc thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về án phí:

- Án phí sơ thẩm: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P..... và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Q..... mỗi đơn vị phải chịu 7.175.027 (bảy triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn không trăm hai mươi bảy) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền 18.875.000 (mười tám triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí cho Công ty cổ phần môi giới bảo hiểm NA theo Biên lai thu số 7235 ngày 25/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

- Án phí phúc thẩm: Tổng công ty cổ phần bảo hiểm P..... và Tổng công ty cổ phần bảo hiểm Q.... mỗi đơn vị phải chịu 2.000.000 (hai triệu) đồng tiền án phí kinh doanh thương mại phúc thẩm. Số tiền này được trừ vào số tiền đã nộp theo Biên lai thu tiền số 03125 ngày 18/12/2019 và Biên lai thu tiền số 03117 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Bản án phúc thẩm xử công khai và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND quận Cầu giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Lưu HS, VP, HCTP, TKT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Ngọc Thành